TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày: 06/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp;

Bà Nguyễn Thị Quy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại nhà văn hóa thôn An Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 23/8/2019, đối với bị cáo **Đào Văn D**, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Đào Văn T và bà Lưu Thị T. Vợ: Đặng Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 29/2007/HSST ngày 31/10/2007, Đào Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2019 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi liên quan:** Anh Đặng Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Chị Lương Thị Khánh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã D, huyện Qtỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/4/2019, tại khu vực gần Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, Đào Văn D mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ một gói ma túy đá với giá 500.000đồng, mục đích để sử dụng và bán. Sau khi mua dược ma túy, D đem về cất giấu ở ngăn bàn học của con gái D đặt trong phòng ngủ của vợ chồng D.

Khoảng 16 giờ ngày 21/4/2019, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của người tự xưng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương hỏi mua của D 300.000đồng ma túy đá. D đồng ý và hẹn N đến khu vực cống T thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, D lấy một ít ma túy trong túi ma túy D cất giấu trong ngăn bàn học của con gái D nêu trên cho vào một túi nilon rồi điều khiển xe máy YAMAHA, BKS 16 P5 – 3974 mượn của anh Đặng Văn B (Anh vợ D), sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, đem theo túi ma túy đá D vừa san ra đến khu vực cống T thì thấy N điều khiển xe máy chở chị Lương Thị Khánh H, sinh năm 1998, ở xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An đi đến. Lúc này 16 giờ 15 phút cùng ngày, D và N dừng xe lại, N đưa cho D 300.000đồng, D nhận tiền và đưa cho N gói ma túy thì bị tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương phối hợp cùng Công an xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ của N một túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai là ma túy đá vừa mua của D với giá 300.000đồng mục đích để sử dụng; thu giữ trong túi quần bên trái D đang mặc 300.000đồng là số tiền D vừa bán ma túy cho N; ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của D một xe máy YAMAHA, BKS 16 P5 – 3974, một điện thoại di động NOKIA 1280; thu giữ của N một điện thoại di động NOKIA 230.

Hồi 18 giờ 40 phút cùng ngày 21/4/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương thu giữ trong ngăn bàn học của con gái D 01 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá do D cất giấu để sử dụng và bán.

Kết luận giám định số 186/KLGĐ-PC09 ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn N gửi giám định có khối lượng 0,086 gam, là loại ma túy Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở

của Đào Văn D gửi giám định có khối lượng 0,394 gam, là loại ma túy Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,340 gam Methamphetamine.

Ngày 17/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương đã trả lại chiếc xe máy YAMAHA, BKS 16 P5 – 3974 cho anh B.

Quá trình điều tra, Đào Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 02/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Đào Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/4/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,340 gam Methamphetamine đựng trong 01(Một) phong bì số 186/KLGĐ-PC09 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động NOKIA 1280 và một điện thoại di động NOKIA 230.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đồng tiền Bị cáo D bán ma túy.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 21/4/2019, tại khu vực cống T thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đào Văn D có hành vi bán trái phép 0,086 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N với giá 300.000 đồng và cất giấu trái phép tại nơi ở của D, thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương 0,394 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng và để bán.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 186/KLGĐ-PC09 ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn N gửi giám định có khối lượng 0,086 gam, là loại ma túy Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Đào Văn D gửi giám định có khối lượng 0,394 gam, là loại ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bị cáo D bán trái phép 0,086 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N với giá 300.000 đồng và cất giữ 0,394 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và bán. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Đào Văn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo D là người nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương; bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim thành tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo bản án số 29/2007/HSST ngày 31/10/2007(Đã được xóa án

tích), nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo là ông Đào Văn T là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, xét hoàn cảnh bị cáo là người không có tài sản, nghề nghiệp và không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn B đã nhận lại xe máy nguyên vẹn, tự nguyện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác định số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Xác định số tiền 300.000đồng Bị cáo D bán ma túy cho Nguyễn Văn N là tiền thu lợi bất chính, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Xác định một điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của Bị cáo D và một điện thoại di động NOKIA 230 thu giữ của N là vật chứng củ vụ án, Bị cáo D và N sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

* Về nguồn gốc số ma túy trên, Bị cáo D khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

* Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, Cơ quan Công an huyện Kim thành đã tiến hành xác minh tại Công an xã K, huyện Kim Thành nhưng không có ai tên N có nhân thân như đối tượng tự khai, do vậy Cơ quan Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

* Đối với anh Đặng Văn B cho D mượn xe máy nhưng không biết D sử dụng xe máy vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim thành đã trả lại xe cho anh D, không xử lý gì đối với anh B là phù hợp.

* Đối với chị Lương Thị Khánh H đi cùng N nhưng không biết N mua ma túy nên Cơ quan Công an không xử lý đối với chị Huyền là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Đào Văn D 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/4/2019.

- *Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,340 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01(Một) phong bì số 186/KLGĐ-PC09 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đồng tiền Bị cáo D bán ma túy, cụ thể: 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đồng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại N1280, IMEI 035590/04/331326/2; CODE: 0592018, trong điện thoại có lắp sim số 0961939345; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc loại 230, IMEI 1: 3548820821, IMEI 2: 354882082177976.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan Đặng Văn B. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan Đặng Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung